

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG ĐIỀN
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2021/DS-ST
Ngày 13-4-2021
V/v tranh chấp tiền họ (hụi)

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG ĐIỀN, TỈNH BÀ RỊA – VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Hoàng Đức.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Bá Lộc.

2. Bà Nguyễn Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Thị Huyền – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 126/2020/TLST-DS ngày 13 tháng 10 năm 2020 về việc “Tranh chấp tiền họ (hụi)” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2020/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 12/2021/QĐST-DS ngày 23 tháng 3 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Bà Trương Thị N, sinh năm: 1972 (có mặt);

Địa chỉ: Tổ 20, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị đơn: Bà Phùng Thị S, sinh năm: 1959 (vắng mặt);

Địa chỉ: Số nhà 87 tổ 3, ấp P, xã T, huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 02-10-2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Trương Thị N trình bày:

Ngày 30-7-2019 âm lịch, (tháng 7 không có ngày 30 âm lịch, nhưng vẫn thống nhất để ngày 30, vì theo thỏa thuận mỗi kỳ họ là 30 ngày nên sau khi kết

thúc dây họ trước thì mở tiếp dây họ sau nên ghi là ngày 30/7 âm lịch, nhưng thực tế là ngày 01-8-2019 âm lịch (ngày 30-8-2019 dương lịch)), bà Trương Thị N mở một dây họ có 19 thành viên tham gia, gồm 20 phần họ (trong đó có một thành viên tham gia hai phần), mỗi phần họ là 1.000.000đ, gồm: Bà Hoa (bà Phùng Thị S, gọi theo tên của chồng), bà Chính Bột, ông Tâm (tham gia hai phần), bà 2 Đoàn, bà Bé Hai, bà Nga, bà Chính (do bà Nga chơi giùm), bà Thương, bà Thảo (con bà 5 Huệ), bà Hồng, mẹ của bà Hồng (không biết tên, sau đó chuyển giao sang cho bà S), ông Lũy, bà N (bà Trương Thị N, đã chuyển giao cho bà Thương), ông Thái (đã chuyển giao cho bà Thảo), ông Bi (đã chuyển giao cho ông Sáu), bà Bảy, bà Phi, ông Cúc Quang (đã chuyển giao cho bà Hà), bà Bạch (đã chuyển giao cho bà Bảy). Những thành viên tham gia trong dây họ, bà N không biết họ tên chính xác của họ mà chỉ biết họ tên đầy đủ của bà S là Phùng Thị S còn những người khác thì không biết. Trong quá trình chơi mẹ của bà Hồng già yếu không có khả năng tham gia nên chuyển giao lại phần họ của mình lại cho bà S nên trong dây họ này bà S tham gia 02 phần và có một số thành viên tham gia nhưng vì cần tiền mà không được lĩnh họ nên đã chuyển giao phần họ của mình cho người khác.

Theo thỏa thuận đến kỳ mở họ hàng tháng ai là người trả cao nhất thì được lĩnh họ và sau đó hàng tháng tiếp tục đóng góp phần họ theo thỏa thuận (còn gọi là họ chết), cứ như vậy cho đến thành viên cuối cùng lĩnh họ. Tại kỳ mở họ lần thứ nhất ngày 01-8 âm lịch bà S là người trả lãi cao nhất nên được lĩnh họ, nhưng bà N không nhớ chính xác là bà S trả lãi bao nhiêu khoảng 300.000đ đến 350.000đ. Đến ngày 05-8 âm lịch, sau khi nhận đủ tiền từ những thành viên tham gia, (nhưng không nhớ là bao nhiêu) bà N đã giao tiền cho bà S và sau khi nhận tiền bà S có ghi vào trong sổ của bà N xác nhận với nội dung:

“30/7 Hụi gồm có 20 phần, tôi tên Phùng Thị S có chơi hụi với cô 5 (hụi 1 triệu) 20 phần hụi ra ngày 30/7/2019” và ghi ngày 5-8-2019 âm lịch, ký và ghi rõ họ tên Phùng Thị S.

Thời gian đầu hàng tháng bà S đều góp phần họ đầy đủ và đến kỳ mở họ thứ 10 vào ngày 30-4 năm Canh Tý bà S người trả lãi cao nhất là 280.000đ nên được lĩnh họ. Sau khi nhận đủ số tiền được lĩnh bà S viết vào sổ của bà N xác nhận với nội dung:

“Tôi tên Phùng Thị S có chơi của em N 02 phần hụi ngày 30-7-2019 đã hót hết 02 phần, hàng tháng tôi phải đóng hụi chết là 2 triệu”, ký và ghi rõ họ tên Phùng Thị S.

Lần này trong giấy xác nhận bà S không ghi ngày tháng, nhưng ngày lĩnh họ là ngày 30-4 (tháng tư trước, do năm nhuận nên có hai tháng tư), lý do bà S ghi chơi hai phần họ là ghi luôn cả phần đã lĩnh từ trước.

Bị đơn bà Phùng Thị S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau:

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã thực hiện đúng, đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật tổ tụng của những người gia tố tụng:

Bị đơn được triệu tập hợp lệ nhưng chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

NHÂN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

3

án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện tranh chấp với bị đơn số tiền phát sinh từ đây họ mở ngày 01-8 âm lịch (ngày 30-8-2019 dương lịch) được xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp về tiền họ (hụi)”, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Long Điền, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng vắng mặt không có lý do nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì thấy:

[2.1] Theo các tài liệu do nguyên đơn giao nộp thể hiện ngày 01-8 âm lịch (ngày 30-8-2019 dương lịch), bà N mở 01 dây họ có 19 thành viên tham gia, gồm 20 phần họ (có một thành viên tham gia hai phần), mỗi phần họ là 1.000.000đ. Trong quá trình tham gia có một số thành viên do cần tiền nhưng không được lĩnh họ nên đã chuyển giao phần họ của mình cho người khác, trong đó có của mẹ bà Hồng đã chuyển giao phần họ của mình cho bà S (trong họ này bà S tham gia 02 phần). Theo thỏa thuận đến kỳ mở họ ai là người trả lãi cao nhất thì được lĩnh họ và sau đó hàng tháng phải đóng góp phần họ cho đến khi kết thúc họ. Tại kỳ mở họ thứ nhất ngày 01-8 âm lịch bà S là người trả lãi cao nhất nên được lĩnh họ. Đến ngày 05-8 âm lịch, sau khi nhận đủ tiền bà S có ghi vào trong sổ của bà N xác nhận với nội dung: “30-7 Hụi gồm có 20 phần, tôi tên Phùng Thị S có chơi hụi với cô 5 (hụi 1 triệu) 01 phần hụi ra ngày 30-7-2019” và ghi ngày 5-8-2019 âm lịch, ký và ghi rõ họ tên Phùng Thị S.

[2.2] Thời gian đầu bà S đều góp phần họ đầy đủ và đến kỳ mở họ thứ 10 mở vào ngày 30-4 năm Canh Tý bà S là người trả lãi cao nhất là 280.000đ nên được lĩnh họ. Sau khi nhận đủ số tiền bà S viết vào sổ của bà N xác nhận với nội dung: “Tôi tên Phùng Thị S có chơi của em N 02 phần hụi ngày 30-7-2019 đã hốt hết 02 phần, hàng tháng tôi phải đóng hụi chết là 2 triệu”.

[2.3] Tại kỳ họ mở ngày 30/4 âm lịch bà S là người trả lãi cao nhất nên được lĩnh họ sau đó bỏ trốn không góp phần họ theo thỏa thuận nên bà N có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc phải hoàn trả 10 phần họ với số tiền 20.000.000đ. Trong quá trình tố tụng bà S đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để làm rõ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, nhưng không đến làm việc, vắng mặt không có lý do và không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cũng như không cung cấp tài liệu,

[2.4] Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do phía nguyên đơn xuất trình, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định bà S có tham gia trong họ do bà N làm chủ mở ngày 01-8-2019 âm lịch và sau khi lĩnh họ tại kỳ mở họ ngày 30-4 âm lịch (tháng 4 trước) bà S cố tình bỏ trốn khỏi địa phương không góp phần họ theo thỏa thuận để chủ họ trả cho các thành viên khác nên bà N phải tự bỏ tiền ra góp thay để giao cho các thành viên chưa lĩnh họ.

Khoản 3 Điều 4 “... 3. Chủ hộ là người tổ chức, quản lý dây hộ, thu các phần hộ và giao các phần hộ đó cho thành viên được lĩnh hộ trong mỗi kỳ mở hộ cho tới khi kết thúc dây hộ ...”

Điểm a khoản 2 Điều 16 “a. Các nghĩa vụ quy định tại khoản 1 Điều này”

Điểm a khoản 2 Điều 17 “a. Các quyền quy định tại khoản 1 Điều này”

[2.7] Từ những nhận định và phân tích nêu trên cần tuyên xử buộc bà S phải hoàn trả cho bà N 20.000.000đ.

5

“Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- TAND tỉnh BR-VT;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- VKSND huyện Long Điền;
- CCTHADS huyện Long Điền;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Võ Hoàng Đức